

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 174/2018/HSST

Ngày 15/11/ 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1985 tại thành phố B

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Đình L (đã chết) Mẹ đẻ: Hoàng Thị K (đã chết). Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 01/2016/HSST ngày 04/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Trần Văn T 01 năm 03 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp trị giá 4.000.000 đồng.

Bản án số 10/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xử phạt Trần Văn T 01 năm 03 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp trị giá 6.600.000 đồng. Tổng hợp hình phạt bản án số 01/2016 ngày 04/01/2016 hình phạt chung 2 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2018.

Nhân thân: Quyết định số 173/QĐ – HC ngày 11/11/2008 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức cảnh cáo.

Quyết định số 105/QĐ – UB ngày 12/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc đưa người vào cơ sở giáo dục tại Suối Hai thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Quyết định số 867/QĐ – UB ngày 17/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục Thanh Hà về hành vi “trộm cắp tài sản” thời hạn 24 tháng.

Quyết định số 2996/QĐ – UB ngày 17/10/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa người vào trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động - Xã hội thời hạn 12 tháng.

Bản án số 28/2007/HSST ngày 28/02/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Trần Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp trị giá 400.000 đồng.

Bản án số 146/2007/HSST ngày 18/10/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp trị giá 750.000 đồng. Tổng hợp hình phạt bản án số 28/2007 ngày 28/02/2007 hình phạt chung 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2018. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thùy L - Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Lô 06 - B5, tổ 36, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình

Ông Lương Văn S - Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 12, ngõ 34, đường C, tổ 20, phường B, thành phố B, tỉnh Thái Bình

Ông Lê Trần C - Sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 164, đường H, tổ 17, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu cá nhân nên khoảng 11 giờ 30 ngày 08/8/2018 Trần Văn T đi xe đạp một mình mang theo 01 mớ sắt, 01 kìm cắt kim loại để trong giỏ xe phía trước với mục đích đi trộm sắt tài sản. Khi đi đến ngôi nhà đang xây dựng của chị Nguyễn Thị Thùy L tại Lô 06 - B5, tổ 36, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình. T quan sát không thấy người trông coi nên trèo qua hàng rào chắn cửa vào trong tầng một ngôi nhà thấy 01 bộ giàn giáo bằng kim loại màu trắng sáng, T nhặt sợi dây thép ở dưới đất rồi buộc bộ giàn giáo lại cố định với nhau vác trên vai trèo ra ngoài. Khi T chưa kịp lên xe đạp thì bị chị L và mọi người phát hiện tri hô “Trộm, trộm” T vút bộ giàn giáo xuống đất, đạp xe bỏ chạy được khoảng 500 mét thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL- ĐG ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “01 bộ giàn giáo bằng kim loại màu trắng sáng, kích thước 2m x 1m (đã qua sử dụng) có trị giá 300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra T đã tự thú khai nhận 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 3 giờ một ngày giữa tháng 7/2018, T đi xe đạp mang theo mỏ lết, kìm cắt kim loại đến ngôi nhà đang xây dựng của ông Lê Trần C tại số 11, ngõ 164, đường H, tổ 17, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình. T quan sát thấy không có người trông coi, T trèo vào trong nhà lấy 01 chiếc thang làm bằng tuýp sắt và 01 chiếc bơm nước buộc lên xe đạp đi về nhà. Trên đường đi về đến khu vực đường L thì gặp một người đàn ông không quen biết. T bán chiếc thang và chiếc máy bơm nước vừa trộm cắp cho người đàn ông này được 250.000 đồng. Số tiền bán chiếc thang và chiếc máy bơm nước T tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL- ĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “ 01máy bơm nước (đã qua sử dụng) và 01 thang bằng tuýp sắt dài 2,5 m rộng 0,6 m có trị giá 797.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 2 giờ một ngày cuối tháng 7/2018, T đi xe đạp mang theo mỏ lết, kìm cắt kim loại đến ngôi nhà đang xây dựng của ông Lương Văn S tại lô 81 – B2, đường Đ, tổ 36, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình. T quan sát thấy không có người trông coi, T trèo qua cửa chắn bằng tre luồng vào trong tầng 1 ngôi nhà lấy 01 chiếc mô tơ tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay. Trên đường đi về đến khu vực đường V, thuộc phường T thì gặp một người không quen biết. T bán 01 chiếc mô tơ tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay vừa trộm cắp cho người này được 600.000 đồng. Số tiền bán 01 chiếc mô tơ tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay T tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 34/KL- ĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: “01 chiếc mô tơ tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay (đã qua sử dụng) có trị giá 1.750.000 đồng”.

Tại cáo trạng số 173/CT-VKSTP ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s ; r ; h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, kiểm sát viên đề nghị: Xét xử bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thùy L 01 bộ giàn giáo kim loại màu trắng. Trả lại bị cáo 01 xe đạp nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T đều khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/8/2018 Trần Văn T đã vào ngôi nhà đang xây dựng của chị Nguyễn Thị Thùy L tại lô 06, B5, tổ 36, phường L, thành phố B lấy trộm một bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại màu trắng sáng trị giá 300.000 đồng khi đang vận chuyển ra ngoài thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra T còn tự thú 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp:

Lần 1: Vào khoảng 3 giờ một ngày giữa tháng 7/2018 T lấy trộm 01 chiếc thang làm bằng tuýp sắt và 01 chiếc bơm nước trị giá 797.000 đồng trong ngôi nhà đang xây dựng của ông Lê Trần C tại số 11, ngõ 164, đường H, tổ 17, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Lần 2: Vào khoảng 2 giờ một ngày cuối tháng 7/2018 T lấy trộm 01 chiếc mô tô tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay trị giá 1.750.000 đồng trong ngôi nhà đang xây dựng của ông Lương Văn S tại lô 81 – B2, đường Đ, tổ 36, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đồ vật và các sự việc. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã thực hiện hành vi lấy trộm một bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại màu trắng sáng của chị Nguyễn Thị Thùy L; lấy trộm 01 chiếc thang làm bằng tuýp sắt và 01 chiếc bơm nước của ông Lê Trần C và lấy trộm 01 chiếc mô tô tời và 01 chiếc máy cắt gạch cầm tay của ông Lương Văn S. Mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp, trị giá tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích nên mỗi hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm hoang mang trong dân chúng. Bị cáo có nhân thân xấu; 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi lấy trộm tài sản của người khác nhưng bị cáo không chịu sửa chữa, rèn luyện bản thân tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú 02 lần phạm tội do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội 03 lần nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thùy L 01 bộ giàn giáo kim loại màu trắng.

Trả lại bị cáo 01 xe đạp nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Trần C và ông Lương Văn S đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Chị Nguyễn Thị Thùy L không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, điều 173; điểm s, r khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết, 01 kìm cắt kim loại.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thùy L 01 bộ giàn giáo kim loại màu trắng. Trả lại bị cáo 01 xe đạp nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2018. Đối với những người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- - *Trạm giam công an tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh